8o Pièce
INDO-CHINOIS
688

IN LẦN THỨ NHỨT
5.000 cuốn

儒宗語

NHO TÔNG NGỮ

儒風立父子親君臣有義

宗教傳忠孝全道德興仁

Sách dạy Nhơn-Đạo

CỦA ÔNG

HUỲNH-DỊ-CHÁNH

ở núi Ngọc-sơn

Chùa Vĩnh-Nguyên

NGƯỜI BIÊN DỊCH

VÕ-VĂN-TUẤN

NGƯỜI IN SÁCH
Xướng-Tịch giữ bãn quyền, không ai trích lục
1928

Imp. ĐỨC-LƯU-PHƯƠNG
Rue Paul-Blanchy, Nos 394-396-398.
TANDINH

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

Lời tiểu tự

Xưa nay nhơn đạo của người, là tam cang, nghĩa là : Vua tôi, cha con, chồng vợ nên mỗi người đều ước muốn phần nhơn-đạo xong rồi, mới mong đường Tiên-Đạo,sách có câu rằng "Dục tu Tiên-đạo. Tiên tu nhơn đạo, nhơn đạo bất tu. Tiên-đạo viễn hĩ" Vậy phần nhơn đạo mấy ai sửa trọn. Nay Đại-Đạo-Tam-kỳ Phổ-độ mở đường đạo đức mà dạy nhơn sanh sửa nền đạo của người theo nhơn nghĩa mà nắm giữ cang thường, lần bước noi đường đạo đức, sữa tánh tịnh tu. Vậy mới mong vào đường Tiên-đạo, tôi rất mừng mà lại riêng lo văn-từ tôi thô lậu, xin biên dịch cuốn sách nầy hiệu là NHO-TÔNG NGŨ, của tiên-sanh Huỳnh-dị-Chánh ở núi Ngọc-sơn 7chương,sách nầy rất bổ ích mở đường hậu tấn cho rỏ xem tiền bối có công làm sách nầy mà để lại, và xin ao ước cho kẽ em noi đường trung hiếu nhơn từ đặng trau giồi đức tánh.

VĨNH-NGUYÊN-TỬ-:-XƯƠNG-TỊNH

Do Ông từ giữ Kho Sách Xưa (Huỳnh Chiếu Đẳng) sưu tầm.

NHO TÔNG NGŨ'

儒 宗 語

DÉPOT LÉGAL INDOCHINE
N° 9207

CHƯƠNG THỨ NHỨT

LUẬN BỔN PHẬN LÀM TÔI

Hễ người chẳng ra chịu làm qnan thì thôi, giả nhu có ra làm *quan* một chức Lại nhỏ nhỏ giúp việc biên chép bộ sổ thì biết cái thân mình đã giao cho triều-đình nhà nước rồi, nhu vậy mới hay thờ vua hay liều mình.

Vả người ai chẳng biết lấy thân làm trọng, còn việc tước lộc là việc thứ, nhưng mà thân còn khá liều, mà huống chi là việc tước lộc sao, cho nên hễ biết hay liều mình, thì chẳng dám khi dễ người bề trên, và chẳng dám cướp lấn kẻ bực dưới, mà quyết cho vững bền cái tước lộc của mình, chỉn mong lòng cầu cho trả đặng ơn vua, và có lòng cứu giúp nơi dân-thứ, đặng cho vừa phỉ cái bổn phận làm tôi nhơn thần đó mà thôi, bởi vậy hễ là cầm cái quyền dùng người, thì chẳng dám quấy, mong cái lòng thương ghét, tuy là ngày đêm siên sắng cầu tìm việc cử thố chọn lựa cho đặng phải người, hễ là làm chức thương dân ấy, thì dầu cho bỏ ăn bỏ ngủ đi nữa, chớ việc giáo dưỡng chẳng hề khi nào dám bỏ qua.

Còn việc xử đán kiện thưa phải hết lòng gạn đục lóng trong cặn kẻ cho đặng tinh thiệt, đừng để cho lòi gian dối[1] bào chửa.

Và cho đủ những người liêu-tá giúp việc trong việc ngoài, chẳng dám ngồi không mà luống hưởng bổng lộc, tuy là có khi việc chánh và bố việc rảnh rang, cũng phải suy nghỉ chuyên lòng cho xứng đáng cái chức phận của mình.

Còn những người Cang-Thành, (là quan vỏ-tướng)dầu làm chức lớn hay là chức nhỏ,cũng chẳng dám núp lén an vui, trễ nải việc quân tình. dầu cho lót giáp gối giáo mà nằm ngăn đón kẻ Tế-Tác, phải hết lòng ngừa giữ chắc chắn, e khi những việc phi thường xảy đến thình lình.

Hoặc là giả dại làm ngu khờ, như ông Vịnh-vỏ-Tử, đặng mà lờn lỏi giúp đở chúa Thành-Công đương khi hiểm nạn.

Hoặc là làm trí xảo như ông Địch-nhơn-Kiệt chiều lòn nhỏ nhẹ cang dán theo bà Võ-Tắc-Thiên đặng mà điều độ nòi giống nhà Lý-Đường. Phải quyết lòng nong nả giúp cho nên việc mà sau thôi, thoản như ráng hết lòng hết sức muôn việc cằng triền day trở mà giúp cũng không nên việc, thì cũng chẳng biết nài sao cho đặng, thì phải liều một chết. cũng cầu không hổ nơi lòng với đời mà sau thôi.

Làm như vậy không việc chi là khác đâu, thiệt lấy cái thân mình đả giao cho triều-đình nhà nước rồi, chẳng qua hay liều mình mong cầu có đáp trả ơn vua, và có cứu giúp nơi dân chúng, đặng lấy phỉ vừa cái bổn phận mình làm tôi nhơn thần đó mà thôi. Nhược bằng mình hỏi lấy mình mà chẳng hay làm như vậy, thì không bằng ở nhà mà làm thầy chim quẻo bói sủ, chẳng ra làm tôi với vì Vương vì hầu nào hết, đặng mình cao chuộn cái chí khí của mình còn hơn thay.

CHƯƠNG THỨ 2

LUẬN BỔN PHẬN *Cha* CON

Từng nghỉ hễ là người làm cha mẹ không ai mà chẳng thương con, hễ thương thì phải dạy những công ăn việc làm cho nhọc thửa tâm chí, và dạy việc nghĩa-phương' thương như vậy mới gọi là lành thương, nhược bằng lày lấc thương yêu, cho ngọt cho buổi, chẳng biết dạy dỗ, ngày sau dưởng nên cái tánh tình làm biếng làm nhát, tánh nết trái ngảnh, như vậy lụy hư cả đời, thiệt là trước thì thương yêu tưng tiêu, té ra sau là thiệt hại con đó.

Vả như lấy lòng thương Cô-tức (là lây lấc) mà đải kẻ tôi tớ còn chẳng nở, huống chi là đải con mình sao.

Tuy vậy hởi còn biết cái chổ thương, nhưng mà chỉn chưa biết cái đạo lành thương đó là thể nào mà thôi.

Đến như có người mắt phải vợ sau dèm siểm, mà cha lầm lỗi nghe lời, như là Đời Châu vua U-Vương nghe lời nàng Bao-Tỹ dèm siểm mà bỏ vì thái-Tử là ông Nghi-Cựu, còn nước Tấn chúa Hiến-Công cũng nghe lời người vợ là nàng Ly-Cơ tiếng kèn tiếng huyền mà giết hại thái-Tữ là ngươi Thân-Sanh. Làm cha mẹ như vậy chẳng phải là chẳng biết thương mà thôi, mà trở lại làm hại nữa. Cho nên hễ người làm cha, dầu có vợ sau, chớ để đến làm hại con mình, mà cũng hay dạy dỗ cho hết cái đạo lanh thương. Mới là phải cái bổn phận làm vì Từ-phụ.

Còn bổn phận người làm nhơn-tữ phải có lòng hiếu thảo với cha mẹ, hễ thảo thì phải lòng kỉnh, dầu cho ăn đậu mà uống nước lõa dưng vui cũng cho hết lòng thành kỉnh, xuôi thuận theo tâm chí, đặng mà dưởng tâm chí cha mẹ, như vậy mới gọi là người thiện-hiếu

Nhược bằng lấy miếng ngon vật lạ dưng dưởng mà không lòng thành kỉnh, ấy là thảo theo miệng bụng dưỡng vóc mà thôi.

Vã như cha mẹ có sắc chẳng đặng tươi đẹp, lòng chẳng đặng vui vẻ, chi độ từ ngày không rãnh, ấy là có cái danh rằng hiếu, chớ thiệt kỷ trung không lòng thành kỉnh, vi như nuôi loài Súc cũng mỗi ngày hoạn duỡng nào khác, như đem cái lòng bạc đải ấy mà đải anh em bạn tác, thì trong lòng vả còn hổ thẹn thay, huống gì là đải cha mẹ như vậy sao.

Tuy là hiếu như vậy đó hởi còn dễ lắm, nhưng mà chưa đặng trọn lành đạo hiếu mà thôi.

Đến như người mất cha mẹ ghét dơ, như ông Đại-Thuấn thương mến cha là Cổ-Tau, ông Mẫn-tữ cang *dán* cầm cọng xin cha đừng để bỏ bà hậu-mẫu, làm con như vậy chẳng

những là để thảo, mà lại hay cảm động bà hậu-mẫu, hóa ra người hiền lương nữa.

Cho nên làm con tuy là mắc cha mẹ ghét bỏ, cũng phải hết lòng kỉnh sợ thương mến, chớ đừng cưu lòng oán trách cha mẹ cho lắm, mà cũng hay lành cái đạo thảo đó vậy mới thiệt là con hiếu-tữ cho.

Bởi vậy cha dầu bất từ, phận làm con khá chẳng hiếu, thiệt là cái ơn Hiệu-thiên dỏng cực, khó đền bồi báo đáp đó vậy.

Còn làm con e mình ỡ bất hiếu với cha mẹ, chớ đừng oán trách cha mẹ ở với mình nhiều chỗ chẳng phải. Nên ông La-tiên-Sanh có nói rằng; thiên hạ vô bất thị để phụ mẫu, (nghĩa là khôug những cha mẹ nào mà chẳng thương con, mà chẳng phải) bởi vì con không hết lòng hiếu thảo, nên mới nói cha mẹ chỗ chẳng phải.

Ta nay trông nguyện trong thiên hạ những người làm phận nhơn-tữ ở đặng như vậy, thì cũng cho rằng vừa được đó thôi,

CHƯƠNG THỨ 3·

LUẬN BỔN PHẬN ANH EM

Trộm tưởng người ở trong thế-gian anh em mà chẳng đặng hòa thuận với nhau ấy là chỗ sỡ-nhơn (chỗ bởi) có 5 đều.

(1) Là bởi cái lòng tư dục ngăn lấp, ít tình chẳng tưởng chẳng nghỉ anh em là đồng khí liên chi coi anh em với mình làm khác thân khác thể., hễ có chút chi chẳng hiệp chích mích với nhau, thì hờn giận, coi như người dưn đi ngoài đường ngoài sá mà chẳng màng đến.

(2) Là bởi lòng tham việc tài lợi làm hơn, chẳng những anh em là tình thăm xương thịt, chỉn coi tiền bạc là trượng. hoặc là của cải sảng nghiệp tranh dành với nhau, có khi anh em mà hại nhau.

(3·) Hoặc là bởi nghe kẻ thê-thiếp thêu dệt xuối dục, mình phải biết ngừa đón những lời người dài-lưởi là cái thang họa, (kinh-Thi có câu: phụ nhơn trường thiệc, vi lệ chi dai.

Nghĩa là kẻ phụ nhơn dài lưởi, thì hay uốn éo thêu dệt mà làm cái thang cái nất gây họa) chỉn nghe lời kẽ phụ-nhơn, lại làm cho ưa đẹp vừa theo lòng kẻ phụ nhơn, có khi trọn đời coi anh em như thể người cừu địch một thứ.

(4·) Hoặc là bởi anh em bất tiếu chẳng hiền, chẳng lấy lòng chí tình mà cãm động với nhau, hễ anh em có đều chi lỗi lầm, đã chẳng biết cang dán khuyên răng, trở lại sợ hổ nhuốc lây họa đến mình, có khi bỏ liều chẳng kể, như là của bỏ rơi rớt mà chẳng màng đến vậy.

(5·) Là bởi bị người dèm siểm làm cho lia cách anh em, mà mình chẳng hay suy nghỉ xét cho kỹ lưỡng, sa vào trong cái kế chước của người, trở lại lấy cái lời của người ly gián đó làm chắc thiệt. Có khi kết oan hoài hoài chẳng thôi.

Như người đời không có 5 đều sở-nhơn ấy thì anh em đâu có chẳng đặng hòa lục bao giờ.

Nhưng mà anh em nếu muốn cho đặng hoà lục với nhau ấy, thì chỗ làm cũng có 5 đều.

(1·) Là đồng một cha một mẹ chồ sanh, cái thân của mình với cái thân của anh em cũng đều là cái di-thể của cha mẹ. Nhược bằng anh em chẳng đặng hòa thuận với nhau, thiệt là bỏ cái di-thể của cha mẹ mình đó vậy.

(2·) Là anh em như tay với chưn, anh em giúp đở nhau, như tay chưn nương nhau, nhược bằng chẳng đặng hòa thuận với nhau, thiệt là mình chặt lấy tay chưn của mình.

(3·) Anh em là nghĩa chí tâm, hễ thân kẽ thân, thì biết thương dân, hễ thương dân thì yêu vật, nhược bằng anh em chẳng hòa thuận với nhau, thiệt mình nêu rỏ cái lỗi dử của mình ra đó.

(4·) Hễ là làm anh em có lòng muốn cho người trước

mặt khen tử tế. Anh em là đồng sanh, mà lại đồng khôn lớn, bằng chẳng đặng hòa hiệp với nhau, thiệt là cả phụ cái việc tiền nhơn đó.

(5·) Là hễ anh em dầu khi ở trong nhà, ngầy ngà tranh cạnh với nhau mặt dầu. Ra ngoài đường hoặc bị người khi dể hiếp đáp, thì cũng binh dực nhau, hễ anh em đồng tâm hiệp lực, thì người ngoài kiên sợ, nhược bằng anh em chẳng đặng hòa thuận cùng nhau, thiệt là mình kêu mình xuối người ngoài đến mà khi dể lấn lước anh em mình đó.

Như người đời biết làm mấy việc ấy, thì anh em có đâu dám chẳng hòa thuật với nhau như vậy, khuyên mấy người có anh em phải gắn đấy.

CHƯƠNG THỨ 4

LUẬN BỔN PHẬN CHỒNG VỢ

Chồng vợ làm đầu trong đạo nhơn-luân, cũng phải cẩn thận khi mới cưới về, mới thiệt là người khéo xử. Thường thấy người đời mới cưới vợ về nhà, hay làm nhiều phương nầy chước nọ, mà cầu yêu với vợ mới, chẳng hề khi nào dám nói chút lời trái ý, khi mới là mong lòng cho vui ưa tình cá-nước, lâu ngày tập quen lấy làm thường, buôn lung dưởng nên cái tánh kiêu-căn, và cái lòng độc-ác, lần lần đến ỹ thế hiếp đáp chồng, ngỗ nghịch với cha mẹ chồng, dèm siểm anh em chồng chê bai chị em bạn dâu, ở khắc bạc cùng con trai con gái, chẳng hòa thuận với chòm riềng, đến chừng ấy dầu mình muốn sữa chế cũng chẳng đặng, mình lại nghỉ giận mình lỗi việc dạy dỗ khi mới ban sơ, thì là cũng đã muộn rồi.

Bởi vậy hễ vợ có đều chi quá thất, thì chồng phải ra gánh chịu cái trách ấy, chẳng đặng từ chối, ấy là lời tục rằng: mũi vạy lái chịu đòn đó.

Nên hễ người khéo xử, thì từ ngày mới rước vợ về nhà, phải chỉ biểu nề niếp đạo tam-tùng, dạy rành bốn đức, khuyên phải dinh lòng việc ăn ở cho hòa bình, ráng làm việc cần kiệm.

Hảy thường thường đem những lời tánh phận của kẻ phụ

nhơn sẳng có,hay là việc bổn phận chỗ hạp làm mà răng dạy, như là nết na cho diệu dàng, nói năng khuôn phép, ắt kĩnh ắt răng, cung kính công cô, dùng thuận làm chánh, lần dạy dỗ khuyên răng.

Giả như gặp vợ là người hiền lương, thì càng thêm tới thữa đức, còn như gặp vợ là người bực thường, thì cũng bởi nghe lời giáo hóa, mà hóa ra hiền lương.

Tuy vậy hễ đứng người trượng-phu thì cũng trước phải thân tu mà sau gia tề, thoản hoặc chĩn biết trách vợ không hiền lương, mà mình chẳng biết trách mình không đức hạnh,

Hoặc là yêu trượng người thiếp, mà khi dể vợ chánh, khiến không chỗ kêu nài, hoặc là đặng mới quên củ, làm cho vợ chánh luống giữ phòng không, chịu tiếng có chồng mà thiệt cũng như dóa chồng một thứ.

Giả sử thay ngôi đổi thứ, vợ làm chồng, chồng làm vợ, mà ở như thế thì hay cam tâm chịu vậy chăng không.

Bởi vày nên việc cư thất đến nỗi chồng vợ trái mắt ngầy ngà với nhau, làm cho gia đạo nghiên hư tồi bại. Chi như người phụ-nhơn tuy là vô di phu tữ, (nghĩa là không dám mạng chồng.) Dùng thuận làm chánh mặc dầu. Nhưng mà chồng có làm việc lầm lỗi, thì vợ cũng phải lấy lời nhỏ nhẹ mà can gián, chớ chẳng nên ngồi khoanh để vậy mà coi, một là lòng chẳng nở, hai là e khi liên lụy đến mình, nên rằng thê hiền phu họa thiểu, (nghĩa là vợ hiền thì chồng ít lỗi họa).

Chĩn như gặp người chồng khờ khạo, thì vợ cũng chẳng nên ỹ lanh mà cướp quyền chồng, hễ gà mái gáy khuya là cái điềm bất tường đó, phải khuyên lơn dùa giúp chồng sửa tánh thìn nết. Mới là phải cho.

Đến như hoặc giàu hoặc nghèo, thì có mạng trời đã định rồi, thì người phụ-nhơn dầu sang dầu hèn cũng phải theo chồng, an lòng theo mạng trời nên vậy, bằng nhơn chồng

nghèo cực oán trách mắng nhiếc. Ấy là người không giữ bổn phận thì trọn đời chịu nghèo nàn cực khổ lắm hơn nữa.

Vả chăng vợ chồng hay biết cái đạo cư-thất, hễ vợ chồng hòa mà đạo nhà nên, thiệt là bởi vậy đó chút.

CHƯƠNG THỨ 5

LUẬN BỔN PHẬN BẠN TÁC.

Người xưa từ ngoài hàng phụ-huynh, và hàng sư-trưởng, chỉ bằng nghĩa hữu-sanh. Cho nên đạo bằng-hửu là một nghĩa trong đạo Ngũ-luân. Bởi vì anh em bạn tác hay lấy việc lành giúp nhơn. Khuyên lành răng lỗi, hiệp chí đồng phương, toàn làm đạo, đồng tâm thật, cho sánh bằng nhau lắm vui, hay nhường chịu súc nhau chẳng nhàm. Đồng tiếng ứng nhau, đồng hơi cầu nhau, tay chưn giúp nhau, hoạn nạn đoái nhau, việc huổn châu cấp nhau.

Hoặc là bạn nhơn có việc ra đi phương xa, mà gởi vợ gởi con cho anh em bạn, tuỵ đi lâu ngày vợ chồng xa cách chẳng thấy nhau, dầu nghe lời lưu-ngôn đồn huyễn mặc dầu cũng chẳng tin.

Bởi vậy người quân-tữ kết bạn là nhờ việc đạo đức lấy giúp nhau, nhưng mà cái đạo dùng bạn cũng chẳng dễ, phải trước khi chưa kết giao, xem thữa chỗ làm, hoặc lành hoặc dữ dường nào, tuy là làm lành cũng phải coi cái chỗ nơi làm ấy là thiệt tình, hay là giả dối, mà khi người chăng. Rồi lại phải xét rỏ coi những chỗ an vui việc làm việc nói lành trước đó quả là tự nhiên, không phải gắn gượng sợ oai mến lợi mà làm vậy, xét đã chẳng phải người bề ngoài dã dạng trang nghiêm mà bề trong mềm yêu luốt lác, thật quả người thiện-Sĩ mới cùng giao kết làm bằng-hữu, khá thấy người xưa cẩn thận việc giao du lắm.

Người nay giao bạn sao chẳng lấy gương người xưa mà bắc chước kia.

Bằng hoặc mới sơ ngộ bèn đinh giao, gặp người thi kết

bạn, chẳng luận người phải kẽ quấy đụng ai thì kết bạn nấy, lấy đến cái hại chạ giao kể sao cho xiết.

Hoặc là hay li dáng người thân thích của người, hoặc là hay ngăn đón việc lành của người làm, hoặc là hay xuốt dục người làm nên việc dử, hoặc là hay dùa giúp người làm nên cái việc qnấy, hoặc là làm bạn với người khờ, ngày lâu khiến mình mất trí khôn, hoặc là làm bạn với người hiểm khắc, khiến mình mất tánh tình bạc bẻo, hoặc gần bạn hồ mi khiến mình dèm siểm, hoặc gần bạn có tánh kiêu căng, khiến mình hoa theo cợt ngạo, hoặc gặp bạn là người tham gian,như là dụ dỗ người khác đến trộm cắp tài vật của mình, hoặc gặp bạn là người háo dăm, như là rủ quến người khác đến dòm dỗ buồng-the vợ con của mình, hoặc là xin xỏ mượng chác không nhàm, khó cho kham đầy cái túi tham dục đó, hoặc có ngày xích mích làm mất sự vui với nhau, bị bạn xoi bói bươi móc cái riêng kín của mình, đến chừng ấy cắt chiếu chia bâu, đóng cữa tiệt giao, cũng là chậm trể muộn màn rồi.

Vả lại người ta dòm thấy người bạn của mình ăn ở bất nhon bất nghĩa thì coi mình củng là người bất nhon bất nghĩa cũng như vậy, nên người mà chạ giao thì để hại cho mình biết là dường bao.

Người xưa kết bạn là có giúp ich thêm cho mình,như thể ấy, còn người nay kết bạn càng thêm tổn đức cho mình, như thế nầy. Là há phải xưa khác hơn người nay đâu, chỉn bởi người nay chẳng chọn người mà giao, như người hay noi phép người xưa, thì nghĩa bằng hữu là một luân trong ·lạo ngủ luân,thì xưa nay cũng đồng in nhau như một cái dấu xe mà thôi.

Lại có nói rằng : bằng-hửu hủu thông tài chi nghĩa. (nghĩa là anh em bạn tác có cái nghĩa thông tài với nhau. Giả như bạn tác có vay mượng thì mình phải lường theo sức mà dùm giúp châu cấp,chớ đừng trông trả lại,thoản như bằng hữu có việc xài dùng cần cấp, nhằm khi mình trong túi vắn hoe, phải hết lòng hết sức toan liệu lo dùm cho hết cái đạo bằng-hữu, nhược bằng lòng không muốn mà gắn gượng

cho muợng, ngày sau đòi bọng trách móc, hễ nhưvậy, chưa có chẳng nhơn vì bạc tiền mà mất nghĩa bằng-hữu với nhau đó chăng.

CHƯƠNG THỨ 6

LUẬN BIỆN VIỆC LÀNH DỮ

Từng tưởng lòng người ở đời ai chẳng biết việc cứu giúp người và lợi vật là làm việc lành việc tốt, nhưng mà hằng thấy hễ giúp người và lợi vật thì dễ nghèo. lại không thấy trời đất trả cho cái phước chi chi hết,nếu lấy việc làm lành là việc ngu, lỏi vậy người đời trong lòng chưa từng chẳng muốn làm lành, nhưng mà chỉn vì chẳng muốn làm việc ngu mà nghèo.

Còn cái lòng người đời, ai chẳng biết hễ làm sự tổn người lợi mình là việc dữ, nhưng mà hằng thấy hễ tổn người lợi mình thì dễ giàu, mà lại không thấy trời đất giáng cho cái đều họa hại chi đâu, nên lấy việc làm dữ là việc trí, bởi vậy người đời nguyên lòng chưa từng muốn làm việc dữ mà chỉn vì muốn làm việc trí mà giàu đó mà thôi.

Cho nên xưa nay vì Thánh vì hiền, ngàn kinh muôn sách, để lời khuyên dạy người đời, răng việc dữ, làm việc lành, mà chẳng làm theo, há chẳng phải là ghét nghèo muốn giàu đó sao. Than ôi, tiết cho người đời chẳng biết mạng lý nên vậy.

Lâu nay người mà nghèo giàu thì có mạng trời đặt để trước rồi, hễ như người mà mạng hạp giàu, dầu cho làm lành cũng chẳng hay khiến nghèo, dầu làm dữ cũng chẳng hay khiến cho giàu thêm.

Còn như người mạng hạp nghèo, dầu làm dữ cũng chẳng hay khiến giàu, dầu làm lành cũng chẳng hay thêm nghèo, cho nên hễ người chẳng biết mạng chẳng hay làm quân tử, còn những người biết mạng chẳng hay làm kẻ tiểu-nhơn.

Vả chăng người làm lành. Sống thì tiếng lành đồn khen rỡ ràng nơi trước, đến chết thì để danh thơm trăm đời vinh hiển nơi đời sau.

Còn những người làm dữ, sống thì đức nhơ nết xấu chán chường nơi trước, đến chết thì để danh nhơ muôn năm nơi đời sau.

Như vậy há chẳng phải hễ người quân tử thì làm quân tử, còn đứa tiểu nhơn uổng làm đứa tiểu nhơn, mà thôi.

Và người sanh ở đời hết sức toan liệu trăm đều xảo trá vì danh vì lợi đôi đàng mà thôi ,nhưng mà hễ làm lành thì có lợi mà không hại, khi sống khi thác lại đặng cái danh thơm.

Hễ là dử thì có hại mà không lợi, khi sống khi thác đả thất danh, lại mang lấy cái danh hôi như thế.

Sao người đời ưa làm dử chẳng ưa làm lành cho chớ.

Hễ lòng công bình thì sanh sáng láng, lòng mích vạy thì sanh tối tâm, bằng dấm lòng tư dục mê tối tấm lòng, thì tánh hư linh bị ngăn tối, hoá ra bỏ — đặng cầu mất, bỏ lợi tới hại, cả đời làm quấy mà chẳng biết, đến chết ngậm hờn mà chẳng biết ăn năn gầm lỗi.

Thoản như ai hay đam lòng mà nghỉ coi làm việc chi mà đặng danh,việc chi mà thất danh,cái chi là lợi,cái chi là hại, rành rành nơi lòng, hễ biết xét như vậy, có đâu ưa làm việc dữ, mà chẳng ưa làm việc lành hay sao.

Chỉn biết có người hay biện rành cái đều đắt thất, rỏ biết cái sự lợi hại, mà hãy còn trái bỏ sự lành, tới làm việc dữ, người như vậy thì là dứt tuyệt cái tòng lương tâm đi rồi.chẳng khá dùng thuốc chi mà cứu chữa cho đặng.

Nay trông nguyện người đời chớ lấy cái đều vô-lương mà đải mình, phãi chuyên quyết bỏ sạch cái lòng riêng đều ngoại vật dụ dồ, mà đam lại sung đầy cái tánh làm lành tự nhiên khi ban sơ trời mới phú cho đó.

Như kẻ lâu nay chưa từng làm việc dữ, thì càng thêm hậu thữa đức, còn những kẻ từng quen làm việc dữ, cũng khá che đậy cái lỗi trước đặng một it.

Thiệt hay mình ráng chẳng thôi, đỗ ở nơi chỗ chí-thiện, lúc ấy thì mạng bởi nơi mình làm, cướp cái quyền trời đất

Tạo-hóa, thì mạng hạp nghèo mà chẳng nghèo, côn mạng hạp giàu thì giàu đặng lâu dài.

Như vậy sao người đời ưa làm dữ mà chẳng ưa làm lành cho chớ.

CHƯƠNG THỨ 7

LUẬN BIỆN NHƠN THÚ

Vả chăng người cùng muôn vật cũng là đồng sanh trong trời đất, mà một loài người riêng có tánh linh hơn vật, sao vậy ? Số là loài vật thì chẳng đặng trọn đũ, như là loài heo thì thiếu gân, gà thì thiếu trái cật, còn loài người thì Tâm, cang, tỳ ,phế, thận, năm quan và trăm gân đều trọn đủ hết, còn vật thì có một hai loài có tánh linh mà thôi. Như loài muôn Lân có tánh nhơn, chưn chẳng đạp loài sanh trùng, còn chó thì có nghĩa, biết giữ nhà.

Còn người thì nhơn nghĩa lễ tri đều trọn có hết.

Vã trời là một ông trời lớn, còn người là một trời nhỏ trời đất có ngủ hành và bốn mùa trọn đũ, còn người có ngũ tạn và tứ đan cũng trọn đũ, cho nên trời đất cùng người gọi rằng tam-tài.

Vậy thì người hay sánh với trời đất, há chẳng phãi loài người làm rất qui báu sao.

Nài sao người lại có tánh dữ quá hơn cọp, lung lăng quá hơn muôn-Lang, độc nhứt quá hơn độc rắn, quỉ quyệt quá hơn thỏ, hồ mị quá hơn loài chồn, dối trá quá hơn con ngoa, tánh dâm quá hơn con Dự.

Thãy thãy nết dữ, loài cầm thú cũng chẳng bằng, co tay lận đếm kể cũng chẳng xiết.

Song mà lấy cái thân người mà làm theo cái nết loài thú, há người mà cùng loài thú làm đồng loại hay sao.

Hay là trời lầm lộn cho làm ái thân người đó hay sao.

Như đã chẳng phãi người cùng thú làm đồng loại, và lại chẳng phãi trời lầm lộn phú cho cái thân người, sao bèn đam cái thân người mà làm theo cái nết loài thú, làm cho

loài cầm thú chẳng bằng, ấy là bởi sao mà vậy đó, xét người mà làm theo cái nết thú, là muốn cho vui sướng cái lòng tư dục mà thôi, bởi chẳng biết lẻ trời hơn lòng tư dục thì làm người quân-tữ, còn lòng tư dục hơn lẻ trời thì làm kẻ tiểu nhơn.

Còn trọn lẻ trời không lòng tư dục. thì làm người thánh, còn trọn những lòng tư dục mà không lẻ trời thì làm người quấy.

Như bằng buông lung cái lòng tư dục thì chẳng đặng gọi là người, bây giờ thì cái thân tuy là làm người, mà lòng là lòng thú, cái danh tuy gọi rằng người, mà nết thiệt nết thú.

Như vậy há chẳng uổn mình sanh trong trời đất lại rất phụ phàn trời đất khi phú cho mình lấy cái tánh linh mà làm người đó sao.

Vả chăng trời sanh người ai ai cũng có phú cho cái tánh nhơn nghĩa lễ trí, là tánh lành, thì mình phãi dình lòng trắc-ẩn thương xót đặng lấy sung cái tánh nhơn.

Dình lòng tu ố hổ thẹn lấy sung cái tánh nghĩa dình lòng cung kĩnh từ nhường lấy sung cái tánh Lễ, dình lòng thị phi biết phãi quấy lấy sung cái tánh trí, hễ là mắt xem tai nghe, miệng nói, lòng động, củng là trong việc nhựt dụng thường hành, phãi lấy lế mà ép chế lòng tư dục, chuyên quyết cho sung đ ày cái phần lượng tánh lành của mình, mới là chẳng phụ phàn trời đất trước khi phú cho mình cái tánh linh mà làm người đó.

Thiệt biết hễ loài người thì có cái nết theo loài người, còn loài thú thì có cái nết theo loài thú, chớ lấy nết thú mà làm người đặng sao. Còn lấy nết người mà làm thú tuy rằng là người mà làm thú đặng sao.

Vậy thì hễ đem người mà chỉ gọi là cầm thú thì người ắt giận, chỉn thấy làm người thì vinh làm thú thì nhục, nay ghét nhục mà ham làm tánh nết cầm thú, thiệt là chổ làm chổ ham trái với cái chổ ghét, như vậy há chẳng phải là

trải trắp với nhau chăng. Như biết thú là làm nhục, thì phải noi theo cái tánh hanh loài người mà làm, hết cái đạo làm người, mới chẳng lộn lạo với tánh nết loài cầm thú.

Thầy Mạnh-tử có nói rằng :

Dạ khí bất túc dĩ tồn, tắc kỳ dị ư cầm thú bất diễn hỉ. Nghĩa là khi ngày mắt lấy tiếp vật, thì khí bị khuấy đục, mà lý nhơn đó mà sa mất, nhờ đến khi đêm lòng tịnh thì khí trong sáng, lý phát hiện bài tỏ, như hột minh-châu để trong bồn nước trong, thì cái lương tâm nhơn nghĩa hởi còn, giả như hơi đêm chẳng đủ lấy dình lòng lương tâm nhơn nghĩa thì cách với loài cầm thú chẳng xa bao nhiêu đó.

Huống chi buông lung lòng tư dục mà làm theo tánh nết loài cầm thú sao.

Hễ làm cái thân người mà mnốn cách xa hơn cầm thú ấy thì phải răng đó, phải dè đó.

CHUNG

IMPRIMERIE

DÚC-LƯU-PHƯƠNG Ấn quán

德流芳印館

Rue Paul-Blanchy, № 394-396-398

SAIGON — TANDINH

TẠI NHÀ IN ĐỨC-LƯU-PHƯƠNG

CÓ IN SẴNG KINH SAU ĐÂY :

1° TỨ-THỜI.

2° NHỰT-KHÓA.

3° DI-ĐÀ (chữ nho và chữ quấc ngữ vân.. vân..)

Lại có in nhiều thứ kinh khác.

In mau, chữ tốt, giá rẻ, nhứt là trúng chữ (bởi vì bổn củ nhiều chổ sai lầm.) Như bổn đạo có muốn in, viết thơ ngay nhà in *Đức-Lưu-Phương* tính giá cả song, nhà in khởi sự in rất mau. Xin bổn đạo lưu ý.

NHÀ IN ĐỨC-LƯU-PHƯƠNG.

TRƯƠNG-VĂN-TUẤN.

Rue Paul Blanchy N· 394-396-398.

Saigon Tân-định.

Do Ông từ giữ Kho Sách Xưa (Huỳnh Chiếu Đẳng) sưu tầm.